

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 47/2024/QĐ-UBND

Bình Dương, ngày 24 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định mức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho
hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi là đất nông nghiệp, đất ở kết hợp
kinh doanh dịch vụ trên địa bàn tỉnh Bình Dương**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật
Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Việc làm ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

*Căn cứ Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ
về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7
năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia
về việc làm;*

*Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ
quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ
quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Chính
phủ về cơ chế, chính sách giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho người có đất thu
hồi;*

*Thực hiện Thông báo số 356/TB-UBND ngày 24/10/2024 của Ủy ban nhân dân
tỉnh và xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số
115/TTr-SLĐTBXH ngày 24 tháng 10 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định mức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi là đất nông nghiệp, đất ở kết hợp kinh doanh dịch vụ trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 04 tháng 11 năm 2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách Xã hội tỉnh Bình Dương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Đã ký: Nguyễn Lộc Hà

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Mức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi là đất nông nghiệp, đất ở kết hợp kinh doanh dịch vụ trên địa bàn tỉnh Bình Dương

(Kèm theo Quyết định số 47/2024/QĐ-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định mức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi là đất nông nghiệp, đất ở kết hợp kinh doanh dịch vụ trên địa bàn tỉnh Bình Dương theo quy định tại Điều 1 Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho người có đất thu hồi.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng cho người có đất thu hồi và các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định tại Điều 2 Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg.

Điều 3. Thời hạn hỗ trợ

Người có đất thu hồi được hưởng chính sách hỗ trợ trong thời hạn 5 năm kể từ ngày có Quyết định thu hồi đất.

Điều 4. Điều kiện hỗ trợ

Người có đất thu hồi có nhu cầu hỗ trợ về đào tạo nghề, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm khi đủ điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất. Ngoài ra, còn được hỗ trợ giải quyết việc làm trong nước, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng khi có đủ điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Luật Việc làm năm 2013.

Chương II MỨC HỖ TRỢ CỤ THỂ

Điều 5. Hỗ trợ đào tạo nghề

1. Người có đất thu hồi tham gia đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng được hỗ trợ chi phí đào tạo, hỗ trợ tiền ăn, tiền đi lại.

a) Điều kiện hỗ trợ đào tạo theo quy định tại khoản 1, khoản 7 Điều 4 Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính Quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng.

b) Mức hỗ trợ chi phí đào tạo theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng.

c) Mức hỗ trợ tiền ăn, tiền đi lại theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg.

2. Người có đất thu hồi tham gia đào tạo nghề trình độ trung cấp, cao đẳng được hỗ trợ học phí cho một khóa học.

Mức học phí được hỗ trợ bằng mức thu học phí thực tế của cơ sở giáo dục nghề nghiệp nhưng tối đa không quá mức trần học phí đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ và khoản 2 Điều 1 Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

3. Người học nghề đồng thời được hưởng hỗ trợ học phí ở nhiều chính sách khác nhau thì chỉ được hưởng một chính sách cao nhất.

4. Người có đất thu hồi được hỗ trợ đào tạo nghề một lần theo chính sách quy định tại Điều này.

Điều 6. Hỗ trợ giải quyết việc làm trong nước

Người có đất thu hồi được hỗ trợ:

1. Tư vấn, giới thiệu việc làm miễn phí tại Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Bình Dương.

2. Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm và các nguồn tín dụng ưu đãi khác theo quy định của pháp luật. Đối với người lao động, mức cho vay theo khoản 2 Điều 1 Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm.

Điều 7. Hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

1. Người có đất nông nghiệp thu hồi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng được hỗ trợ theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm.

2. Người có đất kinh doanh thu hồi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng được hỗ trợ như người có đất nông nghiệp thu hồi quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Người có đất thu hồi được hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng một lần theo chính sách quy định tại Điều này.

Điều 8. Hỗ trợ vay vốn tín dụng học sinh, sinh viên

1. Người có đất thu hồi tham gia đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng, trung cấp, cao đẳng được vay vốn tín dụng học sinh, sinh viên.

2. Phương thức cho vay, mức vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay, hồ sơ và trình tự thủ tục cho vay được thực hiện theo quy định từ Điều 2 đến Điều 8 Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27 tháng 9 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên và Điều 1 Quyết định số 05/2022/QĐ-TTg ngày 23 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27 tháng 9 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên.

3. Ngân hàng Chính sách xã hội hướng dẫn về hồ sơ, trình tự, thủ tục vay vốn, xem xét cho vay, thu hồi nợ (gốc, lãi) và thực hiện các nội dung khác về vay vốn tín dụng học sinh, sinh viên.

Điều 9. Hỗ trợ vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

Người có đất thu hồi được hỗ trợ vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thực hiện tại Điều 8 Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm của các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai, kiểm tra, giám sát thực hiện quy định này.

b) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện và Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thực hiện tổ chức đặt hàng các lớp đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng.

c) Định kỳ tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về tình hình đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người có đất thu hồi.

d) Chỉ đạo Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh hỗ trợ tư vấn học nghề, tư vấn giới thiệu việc làm miễn phí cho người lao động có đất thu hồi.

2. Sở Tài chính

Trên cơ sở dự toán của các cơ quan, đơn vị và khả năng cân đối ngân sách, Sở Tài chính tham mưu cấp thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện theo phân cấp ngân sách hiện hành.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các chủ đầu tư dự án đầu tư công sử dụng vốn Ngân sách tỉnh (dự án có phát sinh chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư) tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm để thực hiện hỗ trợ đào tạo nghề, hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo quy định này.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan có liên quan triển khai, kiểm tra, giám sát thực hiện Quy định này.

5. Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh

a) Chỉ đạo các Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách Xã hội các huyện, thành phố chịu trách nhiệm hướng dẫn hồ sơ và tổ chức việc cho vay đối với đối tượng có nhu cầu vay vốn tại theo Quy định này.

b) Báo cáo định kỳ kết quả thực hiện cho vay học nghề, giải quyết việc làm và vay vốn đi làm việc ở nước ngoài đối với nguồn Quỹ quốc gia về việc làm, Quỹ hỗ trợ đào tạo và giải quyết việc làm cho người có đất thu hồi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

6. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Chỉ đạo xây dựng và thực hiện kế hoạch điều tra, khảo sát; có trách nhiệm lập và tổ chức thực hiện phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho người có đất thu hồi. Trong quá trình lập phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, Ủy ban nhân dân cấp huyện phải tổ chức lấy ý kiến và có trách nhiệm tiếp thu, giải trình ý kiến của người có đất thu hồi.

b) Thực hiện các thủ tục để kịp thời chi trả các khoản hỗ trợ cho người lao động theo quy định này sau khi quyết định phê duyệt.

c) Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện công tác tuyên truyền để nhân dân và các đối tượng thuộc diện được hưởng chính sách hỗ trợ hiểu rõ các chính sách theo quy định.

d) Chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu và tổ chức thực hiện công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm theo quy định.

đ) Thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện quy định này trên địa bàn

e) Báo cáo kết quả thực hiện đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động có đất thu hồi trên địa bàn về Sở Lao động – Thương binh và Xã hội để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

7. Ủy ban nhân dân cấp xã

Xác nhận, công khai danh sách lao động trong hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi thuộc đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ theo Quy định này; nhu cầu đăng ký hỗ trợ đào tạo nghề, hỗ trợ tìm kiếm việc làm.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền theo quy định chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này.

2. Định kỳ trước ngày 01 tháng 12 hằng năm và khi có yêu cầu, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm báo cáo kết quả đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người có đất thu hồi gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy định này, nếu có vướng mắc, phát sinh, các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện có liên quan kịp thời báo cáo, đề xuất gửi Sở Lao động – Thương binh và Xã hội để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

4. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì áp dụng quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó./.